

Số: 2282 /QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-VKSTC ngày 04/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 03/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trong Ngành kiểm sát nhân dân;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục 3- VKSNDTC;
- Các đ/c LĐV (đề b/c);
- KBNN tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: CVP, KT, VTh.



**Nguyễn Xuân Hùng**

**VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG**

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2023**

(Phụ lục đính kèm Quyết định số: 2282/QĐ-VKS ngày 17/8/2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: đồng

| STT | Tên đơn vị dự toán cấp III  | Mã số đơn vị QHNS | Mã kho bạc Nhà nước | Tên kho bạc Nhà nước | Mã nguồn | Điều chỉnh tăng Kinh phí thực hiện tự chủ |                   | Tổng cộng         | Ghi chú |
|-----|---|-------------------|---------------------|----------------------|----------|---|-------------------|-------------------|---------|
|     |   |                   |                     |                      |          | Chương, loại, khoản                       | Số tiền Tăng      |                   |         |
| I   | Dự toán VKSND tối cao điều chỉnh (QĐ số 65/QĐ-VKSTC ngày 04/8/2023) | 1053258           | 1161                | KBNN tỉnh Bắc Giang  | 13       | 004-340-341                               | 83.600.000        | 83.600.000        |         |
| II  | Dự toán VKSND tỉnh BG điều chỉnh cho các đơn vị trực thuộc          |                   |                     |                      |          |   |                   |                   |         |
| 1   | VP Viện KSND tỉnh Bắc Giang   | 1053044           | 1161                | KBNN tỉnh Bắc Giang  | 13       | 004-340-341                               | 83.600.000        | 83.600.000        |         |
|     | <b>Tổng cộng</b>  |                   |                     |                      |          |   | <b>83.600.000</b> | <b>83.600.000</b> |         |

**Ghi chú:** Điều chỉnh tăng Quỹ tiền lương do tiếp nhận đ/c Đặng Bá Hưng từ Văn phòng Viện KSND tối cao

Số: 65/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

*Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 2604/QĐ-BTC ngày 07/12/2022 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 128/QĐ-VKSTC ngày 22/12/2022 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc giao dự toán quỹ tiền lương biên chế năm 2023;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị dự toán trong Ngành.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

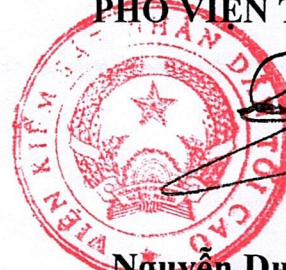
**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 1;
- Đ/c Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- KBNN nơi giao dịch (bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu: Vth, C3(Vth, LĐC, P.KHNS, P.TCKT).

Tâm.100b-*[Chữ ký]*

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Giảng**



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-VKSTC ngày 04/8/2023  
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

**ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1053258

Mã số KBNN nơi giao dịch: 1161

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | NỘI DUNG                          | ĐIỀU CHỈNH TĂNG |
|-----|-----------------------------------|-----------------|
| I   | QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341)    | 83,6            |
|     | - Kinh phí thực hiện tự chủ       | 83,6            |
|     | - Kinh phí không thực hiện tự chủ | 0,0             |

**Ghi chú:** Tăng 83,6 triệu đồng do tiếp nhận đồng chí Đặng Bá Hưng từ Văn Phòng VKSND tối cao.

Số: 2283/QĐ-VKS

Bắc Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 CỦA VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-VKSTC ngày 04/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện KSND tỉnh Bắc Giang,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang (chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Kế toán Viện KSND tỉnh Bắc Giang và các đơn vị trực thuộc Viện KSND tỉnh Bắc Giang chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục 3 (để b/c);
- Các đ/c Lãnh đạo Viện;
- Các đơn vị trực thuộc VKS tỉnh;
- Trang tin điện tử VKS tỉnh;
- Lưu KT, Vth.



Nguyễn Xuân Hùng

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày  
28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Viện KSND tỉnh Bắc Giang  
Chương: 004

**ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH VÀ PHÂN BỐ  
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC VIỆN KSND TỈNH BẮC GIANG NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 2282/QĐ-VKS ngày 17/8/2023 của Viện KSND tỉnh Bắc Giang)

ĐVT: triệu đồng

| Số TT    | Nội dung                               | Tổng số được giao | Tổng số đã phân bổ | VP VKS tỉnh |   |
|----------|--|-------------------|--------------------|-------------|---|
| 1        | 2                                      | 3                 | $4=5+\dots+15$     | 5           | 6 |
|          | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>  | <b>83,6</b>       | <b>83,6</b>        | <b>83,6</b> |   |
| <b>I</b> | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>      | <b>83,6</b>       | <b>83,6</b>        | <b>83,6</b> |   |
| <b>1</b> | <b>Quản lý hành chính (340-341)</b>    | <b>83,6</b>       | <b>83,6</b>        | <b>83,6</b> |   |
| 1.1      | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ       | 83,6              | 83,6               | 83,6        |   |
| 1.2      | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ |                   |                    |             |   |
|          |  |                   |                    |             |   |